Đại học quốc gia hà nội

Trường đại học khoa học và xã hội nhân văn

Bộ môn tôn giáo học

Tiểu luận cuối kỳ

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa mác – leenin 02

Giảng viên:Ts Hoàng văn thắng

Sinh viên thực hiện: trầm thị thu trang

Khóa: qh-2017 –x

Hà nội, 2020

Đề tài tiểu luận : học viên hãy trình bày quan điểm của đảng và chính sách của nhà nước về vấn đề dân tộc ở việt nam.

Qua sự học tập ở trường, và nghiên cứu vấn đề quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước về vấn đề dân tộc ở Việt Nam. Tôi được biết hàng nghìn năm nay Đảng và nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề dân tộc. Ở thời kỳ hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức hiện nay.Nguồn nhân lực trình độ cao là yếu tố quyết định sự phát triển nhanh bền vững đất nước. Vì vậy , việc đào tạo những nguồn nhân lực có trình độ cao góp phần phát triển toàn diện là điều cấp thiết, nhất là ở những vùng dân tộc thiểu số để hội nhập trong bối cảnh toàn cầu, vấn đề dân tộc. Qua đó vấn đề dân tộc luôn có vị trí quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của mỗi quốc gia có một hay nhiều dân tộc cả trong lịch sử và trong thế giới hiện đại. Trong thời đại nào tính dân tộc phải được ưu tiên, nó ảnh hưởng đến sự ổn định tồn tại và phát triển của nhà nước. Thể chế chính trị ở quốc gia đó nếu không giải quyết đúng đắn các vấn đề dân tộc cũng như ở nước Việt Nam được Đảng và nhà nước ta chú trọng dành sự quan tâm đúng mức với tầm quan trọng của nó. Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế thì vấn đề này càng được chú trọng.

1. Quan điểm của chủ nghĩa mác lê-nin về vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc.

Khái niệm dân tộc , khi nói đến dân tộc được dùng với hai nghĩa :

* Thứ nhất : dân tộc chỉ cộng đồng người cụ thể nào đó có mối quan hệ chặt chữ và bền vũng. Có hoạt động kinh tế chung, có ngôn ngữ chung của cộng đồng và trong sinh hoạt văn hóa, có những nét đặc thù so với những cộng đồng khác. Xuất hiện sau cộng đồng bộ lạc có sự kế thừa và phát triển hơn những nhân tố tộc người ở cộng đồng bộ lạc và thể hiện thành ý thức tự giác của các thành viên trong cộng đồng đó. Từ những nghĩa trên thì dân tộc là bộ phận của quốc gia. Chẳng hạn quốc gia có nhiều dân tộc : dân tộc Kinh, dân tộc Tày, dân tộc Mường..
* Thứ hai : dân tộc dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định, bền vững hợp thành nhân dân của một quốc gia có chung lãnh thổ, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung, có truyền thống văn hóa, truyền thống đấu tranh chung trong quá trình lịch sử hình thành nước và giữ nước. Qua những khái niệm trên, Dân tộc và Quốc gia có sự gắn bó chặt chẽ với nhau. Dân tộc bao giờ cũng ra đời trong một quốc gia nhất định và thực tiễn, lịch sử chứng minh rằng những nhân tố hình thành luôn tới chín muồi thường không tách rời với sự chín muồi của những nhân tố hình thành quốc gia. Đây là nhân tố bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau trong quá trình phát triển.

Cường lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác Lê-nin :

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin vấn đề dân tộc là một bộ phận của những vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. Do đó giải quyết vấn đề dân tộc phải gắn với cách mạng vô sản và trên cơ sở của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa Mác – Lê nin cũng nhấn mạnh rằng, khi xem xét giải quyết vấn đề dân tộc phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết vấn đề dân tộc phải trên cơ sở và lợi ích cơ bản lâu dài của dân tộc.

Giải quyết vấn đề dân tộc thực chất là xác lập quan hệ công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc trong một quốc gia, giữa các quốc gia dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế , chính trị, văn hóa , xã hội.

Trên tư tưởng của chủ nghĩa Cmac – ph Ăng ghen về vấn đề dân tộc và giai cấp V-I Lê nin đã nêu ra cương lĩnh dân tộc với ba nội dung cơ bản : Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết liên hiệp công dân tất cả dân tộc. Đấy được coi là cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lê nin. Đây là một bộ phận không thể tách rời trong cương lĩnh cách mạng giải cấp của công nhân, là tuyên ngôn về vấn đề dân tộc của đảng cộng sản trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng đúng đắn mối quan hệ dân tộc. Cương lĩnh đã trở thành cơ sở lý luận chung cho chủ trương , đường lối và chính sách dân tộc của đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

* Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng :

Đây là quyền thiêng liêng của dân tộc trong mối quan hệ giữa các dân tộc. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc : mỗi dân tộc có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau không được phân biệt đối xử dù lớn hay nhỏ, dù cao hay thấp, dù giàu hay nghèo..(kẻ cả các bộ tộc và chủng tộc) không phân biệt trình độ cao thấp đều có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau, không có đặc quyền về khinh tế , chính trị ,văn hóa, ngôn ngữ cho bất cứ dân tộc nào. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng giữa các dân tộc phải được pháp luật bảo vệ và chỉ như thế thực thi như thế quốc gia mới được bình đẳng thật sự, từng bước khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế văn hóa giữa các dân tộc.

Trong quan hệ giữa các quốc gia – dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Chủ nghĩa có truyền bá quyền nước lớn chống sự áp bức bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước lạc hậu chậm phát triển về kinh tế. Mọi quốc gia đều bình đẳng trong hệ quốc tế. Tất cả các dân tộc trên thế giới đều phải bình đẳng

* Các dân tộc được quyền tự quyết :

Quyền dân tộc tự quyết là quền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình. Quyền tự quyết định con đường phát triển kinh tế chính trị - xã hội. Quyền dân tộc tự quyết bao gồm quyền độc lập và quyền tự nguyện liên hiệp lại và các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

* Liên hiệp công dân các dân tộc:

Đây là tư tưởng nội dung cơ bản trong cương lĩnh dân tộc của VI . Lê nin. Tư tưởng này là sự thể hiện bản chất quốc tế của giai cấp công nhân, phong trào công nhân và phản ánh tính thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.

Đoàn kết giai cấp công nhân các dân tộc có ý nghĩa lớn lao đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nó có vai trò quyết định đến việc xem xét, thực hiện quyền bình đẳng dân tộc và quyền dân tộc tự quyết. Đồng thời, đây cũng là yếu tố tạo nên sức mạnh bảo đảm cho thắng lợi của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

1. Đặc điểm tình hình dân tộc Việt Nam

Các dân tộc nước ta có trình độ phát triển kinh tế - xã hội không đồng đều. Có những tộc người dân số ít, đời sống kinh tế - xã hội còn kém phát triển. Dấu ấn nguyên thủy còn khá đậm sâu, tỷ lệ đói nghèo cao, dân trí thấp. Ngược lại các dân tộc ở vùng đồng bằng châu thổ có trình độ kinh tế - xã hội vượt trội so với nhóm cư dân vùng cao biên giới. Sau khoảng thời gian đổii mới đã thu được những thành tựu quan trọng, nhưng trình độ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồi núi và vùng có tộc người thiếu số so với tộc người đa số vẫn còn chênh lệch lớn.

Các dân tộc Việt Nam cư trú đan xen ở tất các tỉnh thành trong cả nước. Dân tộc kinh cư trú chủ yếu ở đồng bằng, thành phố, các dân tộc thiểu số cư trú chủ yếu là vùng miền núi, biên giới. Với diện tích tự nhiên chiếm ¾ diện tích đất liền quốc gia . Hiện nay xu hướng đan xen ngày càng tăng lên.

Trong 54 dân tộc nước ta, nhiều dân tộc có chung cội nguồn. Các dân tộc Việt nam chung chung lòng, chung truyền thống đoàn kết gắn bó tương trợ. Đây là truyền thống quý báu xuất phát từ yếu cầu khách quan trong lao động sản xuất, chinh phục tự nhiên và đấu tranh chống ngoài xâm, phát triển quốc gia dân tộc. Thực tế sự hình thành đồng bằng Bắc bộ cùng với hàng ngàn kilomet đê sông, đê biển là chứng tích của một dân tộc đa sắc tộc hợp sức xây dựng nên. Trước vận mênh chung lợi ích chung để tồn tại không bị đồng hóa. Các dân tộc ở Việt nam phải hết sức chung lòng đoàn kết lại để chống ngoại xâm để bảo vệ tổ quốc, xây dựng đất nước và giữ nước của các dân tộc như trong sách sử. Đó là quy luật phát triển của dân tộc Việt nam.

Mỗi tộc người đều có ngôn ngữ và sắc thái văn hóa riêng, góp phần tạo nên nền văn hóa việt nam thống nhất trong đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc. Hầu hết các dân tộc người đều có ngôn ngữ riêng, song các ngôn ngữ đều thuộc trong ngữ hệ Đông Nam Á. Tiếng việt là quốc ngữ, được dùng làm phương tiện giao tiếp của tất cả các dân tộc. Tiếng mẹ đẻ của dân tộc vẫn được tôn trọng gìn giữ và phát huy. Trên các lĩnh vực văn hóa sản xuất, kiến trúc, xây dựng văn hóa ăn mặc, phong tục tập quán. Lối sống của mỗi dân tộc đều có những nét riêng độc đáo. Kho tàng văn hóa dân gian của dân tộc vô cùng phong phú và có giá trị lớn, bao gồm các làn điệu dân ca, các điệu múa, các bản trường ca..

Các dân tộc ở Việt nam có chung những giá trị văn hóa cao đẹp, cần cù chịu khó, thông minh trong sản xuất, gắn bó hòa đồng với thiên nhiên, không khoan nhượng với kẻ thù, nhân hậu vị tha, khiêm nhường với con người. Tuy nhiên các dân tộc vẫn còn phong tục tập quán lạc hậu.

Các dân tộc nước ta phải phát huy hơn nữa những tài năng trí thức để phát triển trong công nghiệp hiện đại hóa làm cho dân giàu nước mạnh. Xây dựng xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Điều mà ngày nay nhà nước quan tâm.

1. Quan điểm của đảng và chính sách dân tộc của nước ta

Quan điểm của Đảng Cộng sản việt nam : Đảng cộng sản việt nam là một tổ chức của những nhà chính trị lãnh đạo, lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng chủ tịch Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng cho hành động tiếp thu tinh hoa của các dân tộc và của nhân loại. Nắm vững quy luật khách quan và thực tiển của đất nước để đề ra cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắng phù hợp với yêu cầu đem lại hòa bình cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân và rộng ra cho thế giới.